

B, ngày 13 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Thị Kim D và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Đơn khởi kiện đề ngày 08/08/2023 về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Phạm Thị Kim D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 08 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: bà Phạm Thị Kim D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tận Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người bị kiện*: bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 02 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 08 năm 2023 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 08 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Kim D số tiền là: 1.016.600.000đ (Một tỷ không trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó số tiền gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) lãi là 16.600.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu T hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải T hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được T hành theo quy định của pháp luật về T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng